| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T1**<br>**TỈNH T2** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2022/QĐST-KDTM | *T1, ngày 04 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: x, THĐ, quận H1, thành phố H2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng C

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị H3 - Chức vụ: Phó phòng tổng hợp Ngân hàng C, chi nhánh T2.

Cùng một số cán bộ Ngân hàng C, chi nhánh T2 được chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng C ủy quyền.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MT

Địa chỉ: x, Cụm Công nghiệp TrL, xã TL, huyện T1, tỉnh T2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T3, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; sinh năm 1960; có địa chỉ tại Xóm x, thôn HN, xã ĐQ, huyện T1, tỉnh T2.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Công ty TNHH MT có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C - Chi nhánh T2 số tiền là nợ lãi là 150.000.000 đồng chậm nhất ngày 15/8/2022. Số tiền lãi còn lại phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2018-HĐCVHM/NHCT360-MT ngày

27/7/2018, Hợp đồng tín dụng số 95/2016/HĐTDDA ngày 06/6/2016, Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh T2 đồng ý miễn, giảm toàn bộ cho Công ty MT.

Nếu đến hết ngày 15/8/2022, Công ty MT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như cam kết nêu trên thì Ngân hàng C - Chi nhánh T2 không chấp thuận giảm miễn lãi cho Công ty MT, Công ty MT phải trả hết toàn bộ số tiền còn nợ ngân hàng là 1.002.917.945 đồng nợ lãi (trong đó: nợ lãi trong hạn là 521.932.648 đồng, lãi phạt là 480.985.297 đồng), đồng thời Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh T2 đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các Hợp đồng Thế chấp tài sản đã ký kết (Hợp đồng thế chấp số 01/2014/HĐTC ngày 30/12/2014; Hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐBĐ/NHCT360-MT ngày 22/7/2019; Hợp đồng thế chấp số 02/2019/HĐBĐ/NHCT360-MT ngày 22/7/2019).

2.2. Về án phí:

Công ty TNHH MT phải chịu tiền chi phí tố tụng thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, số tiền này Ngân hàng C đã nộp tại Tòa án, Công ty TNHH MT có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng chi phí tố tụng thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

Ngân hàng C và Công ty TNHH MT mỗi bên phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là (5% x 150.000.000 đồng) : 2 : 2 = 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng C đã nộp tạm ứng án phí là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tại biên lai số 0002283 ngày 07/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2. Đối trừ, trả lại cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí là 48.125.000 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục THA Dân sự huyện T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Ngọc Huyền**